TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
SỐ: 173/2018/QĐST-HNGĐ	*Nn, Ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ thường trú: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:** Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Anh Bùi Văn A nhận nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000959 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, nay hoàn lại cho anh Ai 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND TT N;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ